

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2022/HSST

Ngày: 17-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thắng
2. Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Công T, sinh năm 1997; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Nam Định; nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1968 và bà: Vũ Thị L, sinh năm 1977; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H và có 01 con chung; tiền án: Ngày 01-01-2019 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (chấp hành xong án phạt tù ngày 30-4-2021) tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07-4-2016 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 02 năm; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26-12-2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố N (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Hữu S, sinh năm 1964 (Vắng mặt).
2. Bà Lê Thị H, sinh năm 1960 (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25-12-2021, tổ công tác Công an xã L, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa trang thôn Lộng Đồng, xã L, thành phố N phát hiện Đỗ Công T đứng cùng Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992; trú tại thôn Đoàn Kết, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra, thu giữ trên tay trái của Trứ 01 gói nhỏ ni long màu đen, bên trong có gói giấy bạc màu vàng, chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine). Kiểm tra trên người Tôn không thu giữ gì. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Công T và Nguyễn Hữu T. Ngoài ra còn tạm giữ của Trứ 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-845.25, 01 điện thoại di động Masster, tạm giữ của Tôn 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 18C1-145.24, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, đều đã cũ.

Bản kết luận giám định số 29/GĐKTHS ngày 30-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng, bên ngoài bọc ni long màu đen thu giữ của Đỗ Công T được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Heroine; Tổng khối lượng mẫu: 0,163 (Không phải một trăm sáu mươi ba) gam.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Công T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 25-12-2021, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18B2-845.25 đi từ nhà đến ngõ 83 đường V, thành phố N gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. T cầm gói Heroine trên tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy. Trên đường đi T gọi điện rủ Nguyễn Hữu T (là bạn nghiện) hẹn đến khu vực quán vịt Quỳnh Anh, đường S, thành phố N. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 18C1-145.24 đến điểm hẹn, cả hai điều khiển xe máy đi vào khu vực nghĩa trang thôn Lộng Đồng, xã L, thành phố N để cùng sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã L bắt giữ.

Đối với Nguyễn Hữu T quá trình điều tra xác định: T và T không bàn bạc thống nhất gì về việc mua ma túy, Tôn không biết Trứ mua ma túy của ai, ở đâu và không trả khoản tiền gì liên quan đến ma túy. Do hành vi của Nguyễn Hữu T không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra quyết định trả tự do cho Nguyễn Hữu T, đồng thời trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 18C1-145.24, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng cho Tôn.

Đối với đối tượng đã bán gói ma túy cho Đỗ Công T do chưa đủ căn cứ kết luận, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 18B2-845.25 tạm giữ của Trứ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đỗ Văn Trường, sinh năm 1968; trú tại: Thôn Đ xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSTPNĐ ngày 22-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Đỗ Công T về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Công T khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Đỗ Công T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Kiểm sát viên đã giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Đỗ Công T từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ.

Bị cáo Đỗ Công T không tranh luận gì và nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Công T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Công T tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 15 giờ ngày 25-12-2021, tại khu vực nghĩa trang thôn L, xã L, thành phố N, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Đỗ Công T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,163 gam Heroine nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Đỗ Công T đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.2] Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra tháng 4-2016 bị cáo còn bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 02 năm.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Công T là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố N, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo có nhân thân rất xấu vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn nghiêm khắc đối với bị cáo, tương ứng với hành vi tàng trữ trái phép 0,163 gam Heroine.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đỗ Công T là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Masster màu đen là tài sản của bị cáo xét không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Công T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt bị cáo Đỗ Công T 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26-12-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 92/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Masster màu đen nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố N).

4. Án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Công T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đỗ Công T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh